|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: /2024/TT-BTNMT | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ**

DỰ THẢO

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ**

*Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Sau khi được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc ký hợp đồng sau khi trúng thầu, Đơn vị thi công phải lập kế hoạch triển khai, kế hoạch quản lý chất lượng phù hợp với quy mô, tính chất của nhiệm vụ. Trong đó đề xuất cụ thể tiến độ thi công, tiến độ kiểm tra chất lượng sản phẩm, trách nhiệm của người phụ trách kỹ thuật và số lượng nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ tham gia vào quá trình triển khai và quản lý chất lượng sản phẩm đối với toàn bộ nhiệm vụ hoặc từng hạng mục công việc cụ thể gửi Chủ đầu tư để có kế hoạch kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu theo Mẫu số 01 Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 9 như sau:

“e) Đối với cấp chủ đầu tư phải thực hiện thêm nội dung giám sát quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp Đơn vị thi công.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

***“***2***.*** Trong quá trình giám sát, người trực tiếp giám sát phải tiến hành ghi Nhật ký giám sát thi công; kết thúc đợt giám sát, đơn vị thực hiện việc giám sát phải lập Biên bản giám sát thi công. Nhật ký giám sát thi công theo mẫu 02 Phụ lục 3a, Biên bản giám sát thi công theo mẫu 03 Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Nội dung, mức kiểm tra đối với sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản được quy định tại Phụ lục 1a ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT và Phụ lục 1c ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành chưa có quy định cụ thể về nội dung, mức kiểm tra thì thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1b ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT. Trường hợp tăng, giảm nội dung, mức kiểm tra cho phù hợp với tiêu chí chất lượng phải được quy định trong đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Ghi nhận kết quả kiểm tra

b) Trên cơ sở các Phiếu ghi ý kiểm tra, thực hiện tổng hợp đánh giá chất lượng cho từng hạng mục và tiến hành lập Biên bản kiểm tra chất lượng của từng hạng mục theo Mẫu số 04, Mẫu số 05 Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm c khoản 4 Điều 11 như sau:

“a) Báo cáo tổng kết kỹ thuật lập theo Mẫu số 06 Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư này;”

7. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 5 Điều 15 như sau:

“đ) Thẩm định nguồn gốc thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ sử dụng trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15 như sau:

“Kết thúc quá trình thẩm định, đơn vị được Chủ đầu tư giao nhiệm vụ thẩm định hoặc Chủ đầu tư (trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định) phải lập Báo cáo thẩm định khối lượng, chất lượng sản phẩm theo Mẫu số 07 Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư này”.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày… tháng … năm 2024

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các hạng mục công việc, sản phẩm đo đạc và bản đồ hoàn thành, đã được kiểm tra chất lượng, thẩm định, nghiệm thu trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì được thực hiện theo quy định Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;  - Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;  - Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng TTĐT Bộ TN&MT;  - Lưu: VT, PC, ĐĐBĐVN. | **BỘ TRƯỞNG** |
| **Đặng Quốc Khánh** |

**Phụ lục 1c**

## NỘI DUNG, MỨC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

## THU NHẬN TỪ TÀU BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BTNMT*

*ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường*)

| **STT** | **Nội dung công việc kiểm tra** | **Đơn vị tính** | **Mức kiểm tra %** | | **Kết quả kiểm tra** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đv. Thi công** | **Chủ đầu tư** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| **I** | **Kiểm tra việc đo nối trạm cố định, điểm khống chế ảnh, điểm kiểm tra** |  |  |  |  |
| 1.1 | Kiểm tra việc bố trí và đo nối tọa độ, độ cao trạm cố định | Điểm | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 1.2 | Kiểm tra việc bố trí và đo nối điểm khống chế ảnh, điểm kiểm tra | Điểm | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| **II** | **Kiểm tra thông tin, dữ liệu sau bay chụp** |  |  |  |  |
| 2.1 | Kiểm tra khái quát các điều kiện bay chụp như tốc độ máy bay, cấp độ gió, thời gian chụp so với thiết kế, chất lượng dữ liệu thu GNSS | Tài liệu | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 2.2 | Kiểm tra độ chờm ảnh ra biên các phân khu bay so với thiết kế, các khu vực bay hở, sót | P.khu | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 2.3 | Kiểm tra độ phủ dọc, độ phủ ngang của ảnh chụp so với thiết kế | Tờ ảnh | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 2.4 | Kiểm tra chất lượng ảnh chụp, đánh giá chất lượng hình ảnh thông qua độ rõ nét hình ảnh, độ tương phản, điều kiện ánh sáng, bóng nắng, bóng mây che khuất; đánh giá chất lượng hình ảnh tại khu vực có bố trí các điểm khống chế ảnh và điểm kiểm tra | Tờ ảnh | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| **III** | **Kiểm tra kết quả bình sai khối ảnh** |  |  |  |  |
| 3.1 | Kiểm tra sai số các nguyên tố định hướng trong của ảnh | P.khu | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 3.2 | Sai số trung phương vị trí mặt phẳng và độ cao của các điểm khống chế ảnh ngoại nghiệp sau bình sai khối ảnh | P.khu | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 3.3 | Số chênh giữa tọa độ, độ cao tại các điểm kiểm tra sau bình sai so với tọa độ, độ cao đo ngoại nghiệp | P.khu | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| **IV** | **Kiểm tra đám mây điểm được tạo bởi nhiều khối ảnh liền kề** | **Khu bay** | **100** | **20** | Phiếu YKKT |
| **V** | **Kiểm tra mô hình số bề mặt** | **Khu bay** | **100** | **20** | **Phiếu YKKT** |
| **VI** | **Kiểm tra bình đồ ảnh** |  |  |  |  |
| 6.1 | Kiểm tra độ phân giải của bình đồ ảnh | Tờ ảnh | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 6.2 | Kiểm tra độ tương phản, màu sắc của bình đồ ảnh | Tờ ảnh | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 6.3 | Kiểm tra độ chính xác của bình đồ ảnh tại vị trí các điểm khống chế ảnh, điểm kiểm tra ngoại nghiệp | Mảnh/  khu bay | 30 | 3 | Phiếu YKKT  Kết quả đo |
| 6.4 | Kiểm tra tiếp biên giữa các khối ảnh liền kề theo địa vật cùng tên trên bình đồ ảnh | Khu bay | 100 | 20 | Phiếu YKKT |
| 6.5 | Kiểm tra việc cắt, chia mảnh bình đồ ảnh | Tờ ảnh | 100 | 20 | Phiếu YKKT |

**Phụ lục 3a**

**MẪU VĂN BẢN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BTNMT ngày tháng năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

* 1. Mẫu số 01: Kế hoạch triển khai, kế hoạch quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ của đơn vị thi công.
  2. Mẫu số 02: Nhật ký giám sát thi công
  3. Mẫu số 03: Biên bản giám sát thi công
  4. Mẫu số 04: Biên bản kiểm tra chất lượng cấp đơn vị thi công.
  5. Mẫu số 05: Biên bản kiểm tra chất lượng cấp chủ đầu tư.
  6. Mẫu số 06: Báo cáo tổng kết kỹ thuật.
  7. Mẫu số 07: Báo cáo thẩm định khối lượng, chất lượng sản phẩm.

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  **TÊN ĐƠN VỊ THI CÔNG**  Số:....  V/v xây dựng kế hoạch triển khai, kế hoạch quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *(Địa danh), ngày tháng năm 20....* |

Kính gửi: [*Chủ đầu tư*]

Căn cứ Quyết định số..... của.....về việc đặt hàng/giao nhiệm vụ....(nếu có);

Căn cứ Hợp đồng số............. ngày tháng năm giữa.................(nếu có).

Thực hiện quy định tại khoản ....Điều ....của Thông tư số:...../2024/TT-BTNMT ...... Đơn vị thi công *(ghi tên đơn vị thi công)* xây dựng tiến độ thi công và kiểm tra chất lượng sản phẩm đối với (*ghi tên Dự án/Thiết kế kỹ thuật - dự toán*) như sau:

1. Dự án/Thiết kế KT-DT: *Tên Thiết kế kỹ thuật – Dự toán hoặc Dự án*

2. Đơn vị thi công: *ghi tên các đơn vị trực tiếp tham gia thi công (nếu có)*

3. Đơn vị kiểm tra cấp đơn vị thi công: Tên đơn vị kiểm tra cấp đơn vị thi công

4. Người phụ trách kỹ thuật: *ghi tên người phụ trách kỹ thuật của đơn vị*

5. Tiến độ thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục công việc** | **Đơn vị thi công** | **Thời gian thi công** | **Thời gian kiểm tra cấp đơn vị thi công** | **Thời gian kiểm tra cấp chủ đầu tư** | **Nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ tham gia thực hiện**  (số lượng) |
| 1  2  3 | (Nêu cụ thể tên các hạng mục công việc phải thực hiện trong Dự án/TKKT-DT) | Nêu cụ thể tên đơn vị trực tiếp thực hiện | Từ ngày ….đến ngày …. | Từ ngày ….đến ngày …. | Từ ngày ….đến ngày …. |  |

Trên đây là kế hoạch triển khai, kế hoạch quản lý chất lượng đối với Dự án/Thiết kế KT-DT (*Tên Thiết kế kỹ thuật – Dự toán hoặc Dự án) của (ghi tên đơn vị thi công).* Đề nghị (*ghi tên Chủ đầu tư*) bố trí nhân lực tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ theo đúng thời gian nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Đơn vị kiểm tra chất lượng cấp Chủ đầu tư (để phối hợp);  - Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN**  **ĐƠN VỊ THI CÔNG**  *(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

*(Địa danh), ngày tháng năm 20…*

**BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**CẤP ĐƠN VỊ THI CÔNG**

**Số:……/BBKT**

Hạng mục công việc[[1]](#footnote-1):

Thuộc[[2]](#footnote-2):

**1. Đại diện tổ chức chuyên môn kỹ thuật/Người phụ trách kỹ thuật thực hiện kiểm tra[[3]](#footnote-3)**

Họ và tên: Chức vụ:

**2. Đại diện đơn vị được kiểm tra[[4]](#footnote-4)**

Họ và tên: Chức vụ:

**3. Nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp đơn vị thi công đã tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm đối với các hạng mục nội dung công việc sau: (*Thống kê các hạng mục nội dung công việc đã được kiểm tra chất lượng sản phẩm và ghi trong phiếu ghi ý kiến kiểm tra của các nhân viên kỹ thuật đã thực hiện)*

**4. Kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Trên cơ sở các phiếu ghi ký kiến kiểm tra và sản phẩm có liên quan kèm theo, đơn vị kiểm tra đánh giá đối với kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, như sau: *(Thực hiện đánh giá cụ thể đối với từng hạng mục nội công việc có đạt chất lượng sản phẩm theo quy định[[5]](#footnote-5) hay không).* Trường hợp còn hạng mục nội dung công việc chưa đạt yêu cầu phải nêu cụ thể lý do.

**5. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra**

Đồng ý/không đồng ý với kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm nêu trên. Trường hợp không đồng ý với ý kiến của người kiểm tra thì người được kiểm tra phải nêu rõ lý do.

**6. Kết luận, kiến nghị**

***Kết luận:*** Các sản phẩm của hạng mục nội dung công việc nêu trên ***đạt/không đạt*** chất lượng theo quy định.

***Kiến nghị:***

Nếu kết luận chất lượng sản phẩm đạt chất lượng, kiến nghị đơn vị thi công triển khai thi công đối với các hạng mục nội dung công việc tiếp theo hoặc đề nghị đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư lập Báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Trường hợp chất lượng sản phẩm còn tồn tại chưa đạt yêu cầu, người thực hiện kiểm tra đề nghị đơn vị thi công tiếp thu ý kiến kiểm tra và thực hiện sửa sữa sản phẩm theo quy định.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 (một) bản giao cho đơn vị thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm 01 (một) giao cho đơn vị được kiểm tra chất lượng sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI ĐIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**  **NGƯỜI ĐƯỢC KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* | **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ KIỂM TRA**  **NGƯỜI KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |
|  |  |

**Mẫu số 05**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

*(Địa danh), ngày tháng năm 20…*

**BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**CẤP CHỦ ĐẦU TƯ**

**Số:……/BBKT**

Hạng mục công việc[[6]](#footnote-6):

Thuộc[[7]](#footnote-7):

**1. Đại diện đơn vị kiểm tra[[8]](#footnote-8)**

Họ và tên:

Chức vụ:

**2. Đại diện đơn vị được kiểm tra[[9]](#footnote-9)**

Họ và tên người phụ trách kỹ thuật:

Chức vụ:

**3. Nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư đã tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm đối với các hạng mục nội dung công việc sau: (*Thống kê các hạng mục nội dung công việc đã được kiểm tra chất lượng sản phẩm và ghi trong phiếu ghi ý kiến kiểm tra của các nhân viên kỹ thuật đã thực hiện)*

**4. Kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Trên cơ sở các phiếu ghi ký kiến kiểm tra và sản phẩm có liên quan kèm theo, đơn vị kiểm tra đánh giá đối với kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, như sau: *(Thực hiện đánh giá cụ thể đối với từng hạng mục nội công việc có đạt chất lượng sản phẩm theo quy định[[10]](#footnote-10) hay không).* Trường hợp còn hạng mục nội dung công việc chưa đạt yêu cầu phải nêu cụ thể lý do.

**5. Ý kiến của người phụ trách kỹ thuật bên được kiểm tra**

Đồng ý/không đồng ý với kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm nêu trên. Trường hợp không đồng ý với ý kiến của người kiểm tra thì người được kiểm tra phải nêu rõ lý do.

**6. Kết luận, kiến nghị**

***Kết luận:*** Các sản phẩm của hạng mục nội dung công việc nêu trên ***đạt/không đạt*** chất lượng theo quy định.

***Kiến nghị:***

Nếu kết luận chất lượng sản phẩm đạt chất lượng, kiến nghị đơn vị thi công triển khai thi công đối với các hạng mục nội dung công việc tiếp theo hoặc đề nghị đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư lập Báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Trường hợp chất lượng sản phẩm còn tồn tại chưa đạt yêu cầu, người thực hiện kiểm tra đề nghị đơn vị thi công tiếp thu ý kiến kiểm tra và thực hiện sửa sữa sản phẩm theo quy định.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 (một) bản giao cho đơn vị thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm 01 (một) giao cho đơn vị được kiểm tra chất lượng sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI ĐIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**  **NGƯỜI PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT[[11]](#footnote-11)**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* | **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ KIỂM TRA**  **NGƯỜI KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* |
|  |  |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  **TÊN ĐƠN VỊ THI CÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT KỸ THUẬT**

Hạng mục công việc[[12]](#footnote-12):

Thuộc[[13]](#footnote-13):

**1. Cơ sở pháp lý để thi công**

- Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ (nếu có)……………………………..

- Hợp đồng số………. ngày…..tháng…..năm giữa………………………..

- Các Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật có liên quan đến nhiệm vụ.

- Các văn bản khác của cơ quan quyết định đầu tư hoặc cơ quan chủ đầu tư có liên quan đến nhiệm vụ.

**2. Phạm vi khu vực thi công**

*Nêu tóm tắt vị trí địa lý và phạm vi hành chính của khu vực thi công*

**3. Đặc điểm địa hình địa vật**

*Nêu tóm tắt đặc điểm địa hình, địa vật của khu vực thi công có ảnh hưởng đến quá trình tổ chức triển khai thi công.*

**4. Thời gian và đơn vị thi công**

***4.1. Về thời gian thi công***

Bắt đầu từ tháng……năm……

Kết thúc tháng…….năm……..

***4.2. Đơn vị thi công***

Nêu tên đơn vị thi công theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc Hợp đồng đã ký kết để thực hiện nhiệm vụ.

***4.3. Người phụ trách kỹ thuật***

Họ và tên: Chức vụ:

**5. Thông tin, dữ liệu sử dụng trong quá trình thi công**

***5.1.*** ***Danh mục thông tin, dữ liệu sử dụng***

Thống kê cụ thể về danh mục, số lượng đối với từng loại thông tin, dữ liệu được sử dụng phục vụ quá trình thi công.

***5.2. Nguồn gốc thông tin, dữ liệu khai thác sử dụng***

Nêu cụ thể về nguồn gốc đối với từng loại thông tin, dữ liệu được khai thác, sử dụng trong quá trình thi công. Trong đó phải nêu cụ thể tên đơn vị cung cấp, số Phiếu cung cấp/Hợp đồng cung cấp/Biên bản bàn giao hoặc văn bản xác nhận nguồn gốc đối với thông tin, dữ liệu do đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu ký, đóng dấu xác nhận.

**6. Tổ chức thực hiện**

Nêu cụ thể đối với từng hạng mục nội dung công việc được giao cho Đơn vị/Đội/Tổ thi công theo Quyết định số…. ngày…tháng…năm…của……

Thống kê cụ thể đối với các phương tiện, thiết bị phục vụ thi công các hạng mục nội dung công việc.

**7. Các giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ áp dụng**

Nêu rõ về các giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ áp dụng để thực hiện đối với từng hạng mục nội dung công việc.

Đối với các giải pháp kỹ thuật chưa được quy định trong dự án/thiết kế kỹ thuật – dự toán những đã được đơn vị thi công đề xuất và được cơ quan quyết định đầu tư hoặc cơ quan chủ đầu tư chấp thuận cần nêu cụ thể và có đánh giá, nhận xét chi tiết về kết quả đạt được.

**8. Khối lượng công việc:**

Trên cơ sở Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc Hợp đồng đã ký kết, đơn vị thi công (ghi tên đơn vị thi công) đã tổ chức triển khai thực hiện thi công đối với hạng mục công việc…………………….và hoàn thành với khối lượng đạt chất lượng, như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục, nội dung công việc** | **ĐVT** | **Theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ/ Hợp đồng** | | **Theo thực tế thi công** | | **Khối lượng phát sinh** | **Ghi chú** |
| **Mức KK** | **Khối lượng** | **Mức KK** | **Khối lượng** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**9. Những nội dung phát sinh trong quá trình thi công (nếu có)**

Nêu cụ thể các nội dung phát sinh ngoài Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ/ Hợp đồng và phương án giải quyết các nội dung phát sinh đó.

**10. Kết luận và kiến nghị**

***Kết luận:***

- Đưa ra kết luận về việc áp dụng các giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ áp dụng để triển khai thi công các hạng mục nội dung công việc. Trường hợp có nội dung phát sinh, đơn vị đã kịp thời báo cáo chủ đầu tư và đã được chủ đầu tư chấp thuận hay chưa.

- Đưa ra kết luận về chất lượng, khối lượng đối với các hạng mục, nội dung công việc đã hoàn thành.

***Kiến nghị:***

Kiến nghị những nội dung phát sinh chưa được giải quyết (nếu có). Trường hợp các nội dung phát sinh đã được giải quyết thì kiến nghị chủ đầu tư tổ chức thực hiện kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu đối với khối lượng đạt chất lượng đã hoàn thành nêu trên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *(Địa danh), ngày tháng năm 20...*  **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG**  *(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *(Địa danh), ngày tháng năm 20...* |

**BÁO CÁO**

**THẨM ĐỊNH KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

Hạng mục công việc[[14]](#footnote-14):

Thuộc[[15]](#footnote-15):

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ quan chủ đầu tư:

2. Tên đơn vị thi công:

3. Tên đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư:

4. Thời gian thực hiện: Từ tháng .... năm 20.......đến tháng .... năm 20........

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ HỒ SƠ, SẢN PHẨM TRÌNH THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Quyết định về việc quy định chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định hoặc Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (nếu có);

- Quyết định giao nhiệm vụ/đặt hàng/hợp đồng.

**2. Hồ sơ, sản phẩm trình thẩm định**

- Hồ sơ kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp đơn vị thi công

- Hồ sơ kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư

- Nhật ký giám sát thi công

- Sản phẩm thi công hoàn thành đã được kiểm tra chất lượng sản phẩm các cấp theo quy định.

**III. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH**

1. Tên đơn vị thực hiện thẩm định:

2. Họ và tên người thẩm định:

3. Chức vụ:

**IV. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Nội dung thẩm định**

***a) Việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật và các văn bản khác có liên quan***

***b) Việc tuân thủ các quy định về công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ***

***c) Việc xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình thi công theo đề nghị của đơn vị thi công, đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư (nếu có)***

***d) Việc xác định khối lượng đạt chất lượng, mức khó khăn của hạng mục công việc, sản phẩm đã hoàn thành so với quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc hợp đồng.***

***đ) Về nguồn gốc đối với thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ sử dụng để thi công***

**2. Kết quả thẩm định**

***a) Việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật và các văn bản khác có liên quan***

Trên cơ sở nội dung, kết quả giám sát thi công của đơn vị giám sát, đưa ra các ý kiến thẩm định về việc đơn vị thi công có tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật và các văn bản khác có liên quan hay không?

***b) Việc tuân thủ các quy định về công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ***

Đơn vị giám sát có thực hiện công tác giám sát theo quy định và ghi nhật ký giám sát, lập biên bản giám sát và Báo cáo giám sát thi công theo quy định hay không?

***c) Việc xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình thi công theo đề nghị của đơn vị thi công, đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư (nếu có)***

Trong quá trình thi công có phát sinh vướng mắc về giải pháp kỹ thuật, khối lượng các hạng mục công việc so với quyết định giao nhiệm vụ/đặt hàng/hợp đồng đơn vị thi công và đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư có kịp thời báo cáo cơ quan chủ đầu tư hay không. Trường hợp có báo cáo cần nêu ý kiến của cơ quan chủ đầu tư về việc giải quyết các vấn đề phát sinh.

***d) Việc xác định khối lượng đạt chất lượng, mức khó khăn của hạng mục công việc, sản phẩm đã hoàn thành so với quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc hợp đồng.***

Trên cơ sở quyết định giao nhiệm vụ/đặt hàng/hợp đồng và hồ sơ kiểm tra chất lượng sản phẩm các cấp. Đơn vị thẩm định thực hiện đánh giá việc xác định khối lượng đạt chất lượng, mức khó khăn đối với các hạng mục công việc của đơn vị kiểm tra cấp chủ đầu tư và tổng hợp làm cơ sở đề nghị chủ đầu tư nghiệm thu.

Bảng tổng hợp khối lượng hạng mục công việc hoàn thành

**Bảng 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục, nội dung công việc** | **ĐVT** | **Theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ/ Hợp đồng** | | **Theo kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư** | | **Kết quả thẩm định đạt chất lượng** | |
| **Mức KK** | **Khối lượng** | **Mức KK** | **Khối lượng** | **Mức KK** | **Khối lượng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

***đ) Về nguồn gốc đối với thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ sử dụng***

Các thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ sử dụng trong quá trình thi công phải được cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ xác nhận bằng văn bản theo quy định.

**V. Kết luận và kiến nghị**

***1. Kết luận***

Đơn vị thi công (nêu tên đơn vị thi công) đã hoàn thành khối lượng các hạng mục công việc tại Bảng 1 nêu trên đạt chất lượng theo yêu cầu. Mức khó khăn xác định phù hợp với tình hình thực tế thi công và quy định hiện hành. Trường hợp có hạng mục công việc không đạt yêu cầu phải xác định rõ và đưa ra lý do cụ thể.

***2. Kiến nghị***

Trên cơ sở nội dung và kết quả thẩm định đối với các hạng mục công việc nêu trên, đơn vị thẩm định (ghi tên đơn vị thẩm định), kính đề nghị chủ đầu tư (ghi tên cơ quan chủ đầu tư) xem xét chấp nhận nghiệm thu đối với khối lượng các hạng mục công việc đã hoàn thành đạt chất lượng tại Bảng 1 nêu trên./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *(Địa danh), ngày tháng năm 20...*  **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**  *(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* |
|  |  |  |

1. Ghi tên hạng mục công việc được giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ/Hợp đồng [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên dự án/thiết kế kỹ thuật – dự toán hoặc thuộc gói thầu. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi tên tổ chức chuyên môn kỹ thuật hoặc Người phụ trách kỹ thuật thực hiện kiểm tra. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi tên Đơn vị/Tổ/Đội/Phòng trực tiếp thi công. [↑](#footnote-ref-4)
5. Phải dẫn chiếu đến quy định cụ thể trong các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, quy định trong dự án/thiết kế kỹ thuật – dự toán. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi tên hạng mục công việc được giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ/Hợp đồng [↑](#footnote-ref-6)
7. Ghi tên dự án/thiết kế kỹ thuật – dự toán hoặc thuộc gói thầu. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ghi tên đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư. [↑](#footnote-ref-8)
9. Ghi tên Đơn vị thi công. [↑](#footnote-ref-9)
10. Phải dẫn chiếu đến quy định cụ thể trong các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, quy định trong dự án/thiết kế kỹ thuật – dự toán. [↑](#footnote-ref-10)
11. Đối với Biên bản kiểm tra cấp đơn vị thi công, đại diện đơn vị được kiểm tra là người được giao phụ trách thi công trực tiếp nhiệm vụ. Đối với Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư, đại diện đơn vị được kiểm tra ký vào Biên bản kiểm tra phải là người phụ trách kỹ thuật của đơn vị thi công [↑](#footnote-ref-11)
12. Ghi tên hạng mục công việc được giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ/Hợp đồng [↑](#footnote-ref-12)
13. Ghi tên dự án/thiết kế kỹ thuật – dự toán hoặc thuộc gói thầu. [↑](#footnote-ref-13)
14. Ghi tên hạng mục công việc được giao theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ/Hợp đồng [↑](#footnote-ref-14)
15. Ghi tên dự án/thiết kế kỹ thuật – dự toán hoặc thuộc gói thầu. [↑](#footnote-ref-15)